TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA HANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **41**/2025/QĐST - HNGĐ	*Na Hang, ngày 17 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2025/TLST - HNGĐ, ngày 09/6/2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Hà Thị B, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Văn T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Hà Thị B và bị đơn ông Đặng Văn T (*Giấy chứng nhận kết hôn số 08, ngày 19/5/1999 tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Đặng Thanh M, sinh ngày 16/12/2009 cho bà Hà Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Đặng Văn T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Thanh M và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

Đối với các con chung là Đặng Thị B, sinh ngày 30/8/2000 và Đặng Thị L, sinh ngày 07/01/2004 đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển đầy đủ về tâm

thần, thể chất, có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân, do đó các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Hà Thị B và bị đơn ông Đặng Văn T, mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, cả nguyên đơn bà Hà Thị B và bị đơn ông Đặng Văn T đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San